

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2021.

“*V/v: Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất**

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành và ông Nguyễn Văn Được.**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1969 (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng trú tại: tổ 6, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn ông Nguyễn T trình bày:** Tôi và bà Trần Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, nhưng vì bận công việc nên chúng tôi không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chúng tôi chung sống rất hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái. Nhưng khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng cũng không giải quyết được vấn đề. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung căng thẳng ngột ngạt, tình cảm của tôi đối với bà H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Trần Thị H.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1995, Nguyễn N, sinh năm 2001, các con đã lớn nên chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn bà Trần Thị H trình bày:** Tôi và ông T chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chúng tôi chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì chúng tôi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác, tôi đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T không nghe nên vợ chồng hay gây gổ với nhau vì vậy nay tôi đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 và Nguyễn N, sinh năm 2001, các con đã lớn nên chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:*  
Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, 11, 12 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn T và bà Trần Thị H là vợ chồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” do ông Nguyễn T đứng đơn khởi kiện, bị đơn là bà Trần Thị H cư trú tại tổ 6, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của ông T, bà H cho thấy, ông T, bà H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 cho đến nay, tuy có

đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng ông T, bà H vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông T, bà H là không hợp pháp.

Theo lời trình bày của ông T thì từ năm 2018 giữa ông và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi vã, gây gổ với nhau, ông bà đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng hơn, cuộc sống chung trở nên căng thẳng ngột ngạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà H. Còn bà H thì trình bày từ năm 2018 giữa bà và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T có quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác, bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông T không thay đổi nên bà đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T.

*Về con chung:* Các con chung của ông T, bà H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Ông T, bà H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 36, 39, 147, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9 và Điều 53 của Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T.

Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn T và bà Trần Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung của ông T, bà H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025489 ngày 31/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP ĐX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Chất**

